

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 06-7-2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng.
Ông Lê Duy Cửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc T; Sinh ngày 05/9/1989; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Sinh năm 1969) và bà Huỳnh Thị T (Sinh năm: 1967); Có vợ là Nguyễn Thị Việt T (Sinh năm 1991) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn T; Sinh ngày 11/01/1996; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: tổ 3 phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Võ Thị L (Sinh năm: 1967); Có vợ là Võ Thị H (Sinh năm 1996) và 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Các bị cáo:* Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Hữu Tiến L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ 53 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Thái Duy K, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 38 phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Huy H; Sinh năm 1977; Trú tại: tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm 1983; Trú tại: tổ 6 phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Bùi Tá T; Sinh năm 1983; Trú tại: tổ 6 phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm 1982, Trú tại: tổ 6 phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

* *Nguyên đơn dân sự:* Trạm Cảnh sát Giao thông Cửa ô Hòa Phước. Đại diện theo pháp luật là ông Trương Ngọc C – Trạm trưởng. Ông C ủy quyền cho ông Nguyễn Huy H – Phó Trạm trưởng tham gia tố tụng tại phiên tòa. Ông Hoàng có mặt.

* *Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn CN: Địa chỉ: đường Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự là ông Nguyễn N; Sinh năm 1950; Giám đốc công ty. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông Hồ Viết T; Sinh năm 1984; Trú tại: xóm 10, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Phan Thiết G (tên gọi khác: Phan Văn G); Sinh năm 1984: Trú tại: thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Ông Trần Thanh H; Sinh năm 1960; Trú tại: phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Ông Bùi Việt H; Sinh năm 1982; Trú tại: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trọng Q; Sinh năm 1992; Trú tại: K01/63 đường L, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Đỗ Hoàng M; Sinh năm 1985; Trú tại: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Hứa Huy C; Sinh năm 1985; Trú tại: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh H; Sinh năm 1977; Trú tại: tổ 60 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, vào ngày 27/5/2021 Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 3244/UBND-SYT về việc tiếp tục công tác phòng, chống dịch đối với người hoàn thành cách ly tập trung, bệnh nhân khỏi Covid-19 và các trường hợp nguy cơ. Trong đó, giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai công tác giám sát tại các chốt kiểm soát cửa ngõ ra vào thành phố, sân bay, bến cảng, ga tàu... Trên cơ sở đó, Công an thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 1363/CATP-PTM ngày 27/5/2021 về việc thành lập 12 chốt kiểm soát dịch liên ngành tại các cửa ngõ ra, vào thành phố. Theo đó, tại Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Giáng Nam 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng có đặt một chốt và được ký hiệu là C5. Tổ kiểm soát dịch nói trên gồm có 04 đồng chí: Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hữu Tiến L là các cán bộ Trạm cảnh sát giao thông Cửa Ô Hòa Phước thuộc Phòng Cảnh sát giao thông TP Đà Nẵng; Đỗ Hoàng M – cán bộ thuộc Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng và Nguyễn Trọng Q là nhân viên y tế công tác tại Trạm y tế phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Trong đó, đồng chí Nguyễn Thanh H được phân công làm tổ trưởng, phụ trách chung công tác tại chốt kiểm dịch.

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/5/2021, chốt kiểm soát dịch Covid-19 nói trên đang thực hiện nhiệm vụ và tiến hành dừng xe ô tô khách, biển kiểm soát 76B -010.22 của Nhà xe CN do Nguyễn Quốc T điều khiển chở theo lái phụ Nguyễn Văn D, 02 phụ xe gồm Nguyễn Văn T, Bùi Tá T và 40 hành khách để kiểm tra y tế gồm: đo thân nhiệt, khai báo y tế, xác định địa điểm xe ô tô xuất phát, địa điểm xe ô tô đến rồi cấp giấy chứng nhận kiểm tra y tế tại chốt kiểm soát dịch theo quy định.

Sau khi Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô khách nói trên chấp hành hiệu

lệnh dừng lại thì đồng chí Nguyễn Hữu Tiến L thông báo và yêu cầu tất cả những người có mặt trên xe xuống kiểm tra thân nhiệt, khai báo y tế. Trong lúc 40 hành khách lần lượt xuống kiểm tra y tế thì tài xế Nguyễn Quốc T vẫn ngồi ở ghế lái. Thấy vậy, đồng chí L đến đứng trước cửa hông tiếp tục yêu cầu lái xe Nguyễn Quốc T xuống kiểm tra y tế, xuất trình giấy tờ xe để kiểm tra, xác định địa điểm đi, địa điểm đến thì T không thực hiện. Cùng lúc này, phát hiện mùi hôi thối và nghe tiếng chó mèo kêu ở dưới khoang hành lý nên xác định trên xe ô tô khách có chở động vật thì đồng chí L liền thông báo với tài xế Nguyễn Quốc T về việc sẽ mời Trạm kiểm dịch động vật Hòa Phước đến làm việc kiểm tra cụ thể và tiếp tục yêu cầu tài xế T xuống xe, xuất trình giấy tờ xe, các giấy tờ liên quan nhưng T không hợp tác và cho rằng lực lượng Cảnh sát giao thông không có quyền kiểm tra, cũng như việc kiểm tra không phải là nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát giao thông. Tiếp đó, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến L sang mời đồng chí Bùi Việt H - Trạm trưởng Trạm kiểm dịch thú y Hòa Phước (*trụ sở đặt cạnh chốt kiểm dịch*) đến làm việc nhưng tài xế T vẫn không hợp tác cung cấp các giấy tờ để kiểm tra mà dùng lời lẽ thô tục lớn tiếng, thách thức, lăng mạ lực lượng làm nhiệm vụ. Lúc này, phụ xe Nguyễn Văn T đang đứng gần đó, chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra. Do nhận thấy tình hình phức tạp nên đồng chí L gọi báo cho tổ tuần tra của Trạm Cảnh sát giao thông Cửa ô Hòa Phước thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng đến hỗ trợ.

Một lúc sau, tổ tuần tra do đồng chí Nguyễn Huy H - Phó trạm trưởng trạm Cảnh sát giao thông Cửa ô Hòa Phước làm tổ trưởng và đồng chí Thái Duy K - cán bộ Cảnh sát giao thông đến giải thích, yêu cầu tài xế T hợp tác việc kiểm tra nhưng T vẫn không chấp hành. Thấy vậy, đồng chí Nguyễn Huy H phân công đồng chí Thái Duy K lên xe để kiểm tra số lượng hành khách đã khai báo y tế và yêu cầu tài xế cung cấp các giấy tờ liên quan để kiểm tra thì phụ xe Nguyễn Văn T đứng trước cửa hông lên xuống rồi cự cãi và nói: "*Anh có quyền gì mà lên xe của tôi*" đồng thời dang ngang 02 tay ra để ngăn cản không cho đồng chí K lên xe. Trong lúc T chặn đồng chí K lại thì Nguyễn Quốc T lên xe ô tô. Lúc này, đồng chí Thái Duy K liền gạt tay của T ra rồi bước lên xe thì Nguyễn Văn T tiếp tục ngăn cản không cho đồng chí Nguyễn Huy H lên xe.

Nguyễn Quốc T sau khi ngồi vào vị trí ghế tài thì bất ngờ bấm nút đóng cửa hông lên xuống, vào số lùi rồi điều khiển xe ô tô khách chạy lùi về sau nhằm chạy tới trước. Thấy hành động của tài xế T, đồng chí K liền dùng tay rút chìa khóa, giữ vô lăng lại nhưng bị T giằng co, ngăn cản. Khi xe lùi được một đoạn thì phần kính chiếu hậu bên phải va chạm vào góc lều bạt của chốt kiểm dịch, lúc này đồng chí K đã rút được chìa khóa nên xe ô tô dừng lại. Thấy vậy, đồng chí Nguyễn Hữu Tiến

L đứng ở dưới chạy theo rồi liền tìm cách mở cửa ra và dùng thùng đựng giày dép trên xe cản lại không cho cửa đóng rồi lên xe hỗ trợ đồng chí K ngăn cản tài xế lái xe bỏ chạy thì lúc này T tiếp tục giằng co và dùng chân đạp trúng vào phần mặt phía trước bên trái của đồng chí L làm mũ Kêpi rơi xuống đường.

Tiếp tục sự việc, đồng chí Thái Duy K và Nguyễn Hữu Tiến L không ché, đưa được Nguyễn Quốc T xuống xe nhưng T vẫn tiếp tục lớn tiếng, dùng lời lẽ thô tục chửi bới lực lượng Cảnh sát giao thông, phun nước bọt trúng vào mặt đồng chí L. Diễn biến lúc này tại khu vực chốt kiểm soát dịch dẫn đến phức tạp, mất an ninh trật tự nên lực lượng tại Chốt kiểm soát dịch được Công an xã Hòa Phước và Công an huyện Hòa Vang tăng cường đến giải quyết vụ việc. Quá trình làm việc, Công an huyện Hòa Vang phát hiện trên xe ô tô, biển kiểm soát 76B-010.22 có một gậy ba khúc nên tiến hành tạm giữ.

Vụ việc kéo dài làm ảnh hưởng, gián đoạn công tác kiểm tra phòng, chống dịch Covid-19 của tổ công tác, buộc lực lượng chức năng phải điều động phương tiện khác để sang hành khách, tiếp tục hành trình.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSNDHV ngày 24/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”,

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với một xe ô tô biển kiểm soát 76B-010.22 và các giấy tờ kèm theo gồm: chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, giấy chứng nhận bảo hiểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH CN là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

- Đối với một cây gậy ba khúc, đây là công cụ hỗ trợ, sau khi chủ tịch UBND huyện Hòa Vang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D thì bàn giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện quản lý. Đây là công cụ hỗ trợ nên đề nghị HĐXX tuyên giao cho Công an huyện tiếp tục quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Quốc Trung biết hành vi của mình là sai, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn T biết hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 28/5/2021, tại chốt kiểm dịch C5 trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Giáng Nam 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, sau khi yêu cầu dừng xe ô tô khách, biển kiểm soát 76B-010.22 do Nguyễn Quốc T điều khiển để thực hiện việc kiểm tra y tế thì phát hiện xe có chở động vật nên lực lượng chức năng đã yêu cầu lái xe xuất trình giấy tờ. Tuy nhiên, lái xe Nguyễn Quốc T đã không những không chấp hành mà còn liên tục có hành vi chống đối lực lượng chức năng, bị cáo T đã chống đối một cách quyết liệt như lúi xe bỏ chạy, dùng chân đạp vào mặt đồng chí Nguyễn Hữu Tiến L, sau đó tiếp tục nhổ nước bọt vào mặt đồng chí L. Cùng với đó, phụ xe là Nguyễn Văn T đã chứng kiến, biết rõ sự việc chống đối của Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T đã không can ngăn T mà còn đứng trước cửa hông lên

xuống của xe ô tô rồi cự cãi và ngăn cản lực lượng chức năng mà ở đây là đồng chí Thái Văn K lên xe kiểm tra. Sau khi đồng chí K gạt tay rồi bước lên xe, T tiếp tục ngăn cản đồng chí Nguyễn Huy H lên xe tạo điều kiện cho T bấm nút đóng cửa rồi lùi xe.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình, lực lượng Công an xã Hòa Phước và Công an huyện Hòa Vang tăng cường hỗ trợ chốt kiểm dịch nên đã không chế, lập biên bản và đưa Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T về trụ sở để làm việc, đồng thời điều động phương tiện khác sang hành khách để tiếp tục hành trình. Hành vi của Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, trong thời gian qua, nhân dân và chính quyền cả nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng đang nỗ lực hết sức và chung tay, bằng mọi biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh Covid-19. Trong khi mọi người dân đang cố gắng nâng cao tinh thần tự giác chấp hành quy định của pháp luật, khuyến cáo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì vẫn còn một số người “vô trách nhiệm”, thiếu ý thức, trốn cách ly y tế, khai báo y tế gian dối, nhập cảnh trái phép, chống người thi hành công vụ... gây khó khăn trong việc truy vết, điều tra dịch tễ, kiểm soát dịch bệnh. Điển hình là trường hợp chống người thi hành công vụ ở chốt kiểm soát dịch Covid-19 liên ngành đặt tại cửa ngõ ra, vào thành phố trên Quốc lộ 1 A, đoạn thôn Giáng Nam 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng của các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T.

Như chúng ta biết, bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút Corona mới, gọi tắt là SARS-CoV-2 đang lây lan nhanh chóng và trở thành đại dịch trên toàn thế giới, dịch bệnh này gọi tắt là COVID-19. Đây là dịch bệnh cực kỳ nguy hiểm, theo thống kê của Bộ Y tế Việt Nam, tính đến đầu tháng 7/2021, thế giới đã có hàng trăm triệu người bị nhiễm dịch, trong đó có hàng triệu người tử vong, hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đều đã có người nhiễm Covid-19. Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp và khó lường trên phạm vi toàn cầu, số người mắc mới và tử vong tăng nhanh theo cấp số nhân, chưa có dấu hiệu dừng lại và đến nay chưa có thuốc đặc trị.

Ở nước ta, số lượng người lây nhiễm Covid-19 cũng tăng rất nhanh, dự báo dịch bệnh sẽ lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước. Bởi lẽ đó, Nhà nước ta đã rất khẩn

trương đề ra nhiều giải pháp cấp bách và rất quyết liệt nhằm ngăn chặn và đẩy lùi đại dịch như: Ngày 27/3/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tiếp đó, ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Quán triệt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương và toàn bộ hệ thống chính trị đã khẩn trương triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn và kìm chế dịch bệnh Covid-19 và đã được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, tự giác tuân thủ đúng quy định của nhà nước về phòng, chống dịch bệnh, hạn chế tiếp xúc xã hội, hạn chế việc di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác nếu không thực sự cần thiết ... Các giải pháp đó đã đem lại hiệu quả rất tích cực, nước ta đã kìm chế thành công và ngăn chặn tối đa sự lây nhiễm ngoài cộng đồng, hạn chế sự bùng phát của dịch bệnh.

Các bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của dịch bệnh, nhưng không chấp hành quy định của nhà nước về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho chính bản thân mình và cho xã hội, các bị cáo không những không chấp hành kiểm dịch y tế khi qua chốt kiểm dịch mà còn có hành vi ngăn cản, la lối, cự cãi, khạc nhổ và dùng vũ lực tấn công lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại chốt kiểm dịch Covid-19.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng vũ lực tấn công những người đang thực hiện nhiệm vụ ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh tại địa phương, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công, đặc biệt đối với công cuộc đấu tranh phòng, chống dịch bệnh trong giai đoạn hiện nay. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Đây là hành vi bị cả xã hội lên án, đòi hỏi phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh và trừng trị thích đáng.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ là hành vi tự phát, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên đây là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn xem thường pháp luật, không thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch, không thực hiện theo yêu cầu của những người có trách nhiệm kiểm tra kiểm soát khi bị phát hiện hành vi vi phạm là chờ động vật không có giấy

phép mà còn thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ nhằm trốn tránh, che đậy cho hành vi vi phạm của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T: Chỉ với mục đích che đậy hành vi chở động vật trái phép bị cáo đã có hành vi không chấp hành yêu cầu của người có chức năng thực hiện việc kiểm tra kiểm soát, không chịu cung cấp các giấy tờ cần thiết cho cơ quan chức năng kiểm tra, không thực hiện việc khai báo y tế và đã thực hiện hành vi chống đối rất quyết liệt, mặc dù đã được lực lượng chức năng kiên trì giải thích nhưng bị cáo luôn chống đối và không chấp hành, không chịu xuất trình giấy tờ theo quy định, bị cáo đã bỏ lên xe và điều khiển xe nhằm bỏ chạy, bị cáo đã có hành vi nhổ nước bọt vào mặt lực lượng chức năng, dùng chân đạp vào mặt đồng chí Nguyễn Hữu Tiến L. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời, xét hành vi phạm tội của bị cáo T là manh động và quyết liệt hơn so với hành vi phạm tội của bị cáo T, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo Trung là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Mặc dù biết hành vi của bị cáo T là sai trái nhưng bản thân bị cáo T đã không can ngăn, không những không thực hiện việc khai báo y tế mà còn trực tiếp thực hiện hành vi giúp sức cho hành động chống người thi hành công vụ của bị cáo T như ngăn cản những người có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, la hét và chặn cửa xe để không cho các đồng chí Công an lên xe để làm nhiệm vụ, tạo cơ sở cho bị cáo T có điều kiện để lúi xe nhằm bỏ chạy. Do vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời cả hai bị cáo đều tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo còn khó khăn do cả hai bị cáo đều phải nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo T và T có được, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Văn D (lái xe) và Bùi Tá T (phụ xe) đã không khai báo y tế, quá trình điều tra xác định D và T sau khi thấy hành khách khai báo xong, do thấy lực lượng làm nhiệm vụ đã cấp giấy kiểm tra y tế tại chốt nên nghĩ mình không cần khai báo nữa, đồng thời trong suốt quá trình xảy ra sự việc, Nguyễn Văn D và Bùi Tá T không có hành vi giúp sức hay cổ vũ

cho hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn D là người sở hữu cây gậy ba khúc, qua giám định xác định là công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn D mua và cất giấu trên xe ô tô để phục vụ việc sửa chữa lốp xe từ năm 2018. Qua xác minh D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hoà Vang tham mưu Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D về hành vi “*Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*” với số tiền là 15.000.000 đồng là đúng quy định của Pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, đối với hành vi vận chuyển chó mèo không rõ nguồn gốc, xuất xứ, Nguyễn Quốc T đã bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G33.32.23.003-981-21-001088/QĐ-XPHC ngày 02/6/2021 về hành vi: “*vận chuyển động vật có ảnh hưởng đến sức khoẻ của hành khách trên xe chở hành khách*” với số tiền 4.000.000 đồng; Chi cục chăn nuôi và thú y TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2021 về hành vi “*không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật*” với số tiền 7.000.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Tiến L bị Nguyễn Quốc T đập trúng vào vùng mặt làm rơi mũ Kêpi nhưng chưa gây thương tích gì, đồng thời anh L không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

- Lán chốt kiểm dịch bị xe ô tô biển kiểm soát 76B-010.22 do Nguyễn Quốc T điều khiển tông vào nhưng chỉ bị dịch chuyển, không bị hư hỏng gì nên đồng chí Trương Ngọc C là chốt trưởng chốt kiểm dịch không có yêu cầu nên không đề cập.

- Đối với xe ô tô biển số 76B-010.22 do Nguyễn Quốc T điều khiển bị hư hỏng do va chạm với lán chốt kiểm dịch, ông Nguyễn N là Giám đốc Công ty TNHH CN không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với cây gậy ba khúc phát hiện trên xe ô tô biển số 76B-010.22 qua giám định xác định là công cụ hỗ trợ của Nguyễn Văn D mua và cất giấu trên xe ô tô để phục vụ việc sửa chữa lốp xe từ năm 2018. HĐXX xét thấy, đây là công cụ hỗ trợ nên cần tuyên giao cây gậy 3 khúc này cho Công an huyện Hoà Vang tiếp tục quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Quốc Trung biết hành vi của mình là sai, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn T biết hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo **Nguyễn Quốc T và Nguyễn Văn T** phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại và giao cho Công an huyện Hòa Vang để quản lý và sử dụng (Vật chứng hiện do Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Hòa Vang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 giữa Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Hòa Vang và Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Hòa Vang).

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/7/2021; Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng KTNV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM